TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2026/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2026/ TLST–VHN ngày 02 tháng 04 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Doãn T, sinh ngày 10-10-1990 – Căn cước công dân số 042090017571 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24-04-2023.

Địa chỉ: Số B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Huỳnh Tuyết N, sinh ngày 18-09-1997 – Căn cước công dân số 079197030333 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27-12-2021.

Địa chỉ: Số A Đường số E, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Lê Doãn T và chị Huỳnh Tuyết N là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Anh T và chị N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 08-12-2022. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị N không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Anh T và chị N không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Doãn T và chị Huỳnh Tuyết N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Doãn T và chị Huỳnh Tuyết N không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Doãn T và chị Huỳnh Tuyết N mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0019502 và số 0019503 ngày 30-03-2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh (Giấy CNKH số 46 ngày 08-12-2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo